

**Phụ biểu: Nhu cầu hóa chất để triển khai tháng khử trùng tiêu độc trên địa bàn huyện Kon Rẫy**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND huyện)

TT	Tên xã, thị trấn	Nhu cầu hóa chất (lít)	Quần áo mưa (cái)	Găng tay (đôi)	Khẩu trang (cái)	Kính bảo hộ (cái)	Cơ sở chăn nuôi (phun 4 lần/tháng)			Điểm giết mổ (02 lít/cơ sở)		Chợ (4-5 lít/chợ)		Đường làng, ngõ xóm (phun 4 lần/tháng) *		Ghi chú
							Ước số hộ	Ước diện tích chuồng trại (m2)	Hóa chất (lít)	Số điểm	Hóa chất (lít)	Chợ	Hóa chất (lít)	Ước diện tích (m2)	Hóa chất (lít)	
1	Xã Đăk Pnê	43	3	3	3	3	357	21.420	39					4.000	4	
2	Thị trấn Đăk Rve	49	3	3	3	3	301	18.060	37	2	4	1	4	4.000	4	
3	Xã Tân Lập	58	3	3	3	3	421	25.260	42	3	6	1	5	5.000	5	
4	Xã Đăk Ruông	52	3	3	3	3	418	25.080	42	1	2	1	4	4.000	4	
5	Xã Đăk Tơ Lung	43	3	3	3	3	381	22.860	39					4.000	4	
6	Xã Đăk Kôi	55	3	3	3	3	535	32.100	47					8.000	8	
7	Xã Đăk Tô Re	50	3	3	3	3	430	25.680	43					7.000	7	
<b>Tổng Cộng</b>		<b>350</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>			<b>289</b>		<b>12</b>		<b>13</b>		<b>36</b>	